

Số: /TTr-VP

Lạc Phượng, ngày 28 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Lạc Phượng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND xã Lạc Phượng về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ “Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+435) kết hợp làm đường giao thông”.

Qua khảo sát hiện trạng, rà soát hồ sơ và cân đối nguồn kinh phí dự kiến thực hiện, nhằm bảo đảm hiệu quả đầu tư và chất lượng khai thác sử dụng công trình, Văn phòng HĐND và UBND xã Lạc Phượng kính trình Chủ tịch UBND xã Lạc Phượng xem xét, phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng, cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh

1.1. Điều chỉnh tên công trình

- Tên công trình đã phê duyệt: Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+435) kết hợp làm đường giao thông.

- Tên công trình điều chỉnh: Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+400) kết hợp làm đường giao thông.

1.2. Điều chỉnh quy mô

- Quy mô phê duyệt: Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+435) kết hợp làm đường giao thông, chiều dài tuyến bờ kênh khoảng 2.800 m. Bề rộng mặt bờ kênh kết hợp đường giao thông là 6,5 m.

- Quy mô điều chỉnh: Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+400) kết hợp làm đường giao thông, chiều dài tuyến bờ kênh khoảng 2.765 m. Bề rộng mặt bờ kênh kết hợp đường giao thông là 6 m.

1.3. Điều chỉnh giải pháp thiết kế

a) Giải pháp thiết kế phê duyệt:

- Đắp áp trúc về phía sông để mở rộng mặt bờ kênh, bề rộng mặt bờ kênh 6,5 m. Hệ số mái đắp phía sông $m = 1,5$, phía đồng $m = 1,5$. Độ chặt yêu cầu đất đắp tôn nền phạm vi gia cố mặt $K \geq 0,95$. Độ chặt yêu cầu phần đắp áp trúc mở rộng và lề $K \geq 0,90$. Độ dốc ngang sau đắp theo thiết kế dốc về phía hai phía, phạm vi mặt đường gia cố $i = 2\%$, lề phía sông, đồng $i = 4\%$.

- Trồng cỏ chống xói mái đắp áp trúc phía sông và phía đồng.

- Gia cố mặt bờ kênh rộng 6,5 m (5,5 m mặt đường + 2 x 0,5 m lề đất), chi tiết kết cấu phần gia cố mặt bờ kênh tính từ trên xuống dưới như sau: Toàn tuyến được gia cố nền bờ kênh bằng lớp cấp phối đá dăm loại II dày 20 cm, độ chặt $K \geq 0,98$ trên nền đất đắp $K \geq 0,95$; Trên cơ sở khả năng cân đối nguồn vốn, bố trí hoàn thiện mặt bờ kênh bằng bê tông xi măng M250 dày 20 cm trên lớp nilon tái sinh từ đầu tuyến đến phạm vi thực hiện phù hợp với tổng kinh phí được phê duyệt; các đoạn còn lại giữ nguyên kết cấu gia cố nền bờ bằng cấp phối đá dăm loại II. Bố trí khe co, khe giãn đối với các đoạn mặt bờ kênh bằng bê tông theo quy định.

b) Giải pháp thiết kế điều chỉnh:

- Đắp áp trúc để mở rộng mặt bờ kênh, bề rộng mặt bờ kênh 6m (5m bê tông + 2 x 0,5 m lề đất). Hệ số mái đắp phía sông $m = 1,5$, phía đồng $m = 1,5$. Độ chặt yêu cầu đất đắp tôn nền phạm vi gia cố mặt $K \geq 0,95$. Độ chặt yêu cầu phần đắp áp trúc mở rộng và lề $K \geq 0,90$. Mặt bờ kênh được tạo dốc ngang về

hai phía; độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$, độ dốc ngang lề phía sông và phía đồng $i=4\%$.

- Chi tiết kết cấu phần gia cố mặt bờ kênh tính từ trên xuống dưới như sau: Lớp mặt đường là bê tông xi măng M250 dày 20 cm; dưới là lớp nilon tái sinh và đắp lớp cấp phối đá dăm loại II, độ chặt $K \geq 0,98$ dày 14 cm; dưới cùng là lớp đất đắp $K \geq 0,95$. Bố trí làm khe co và khe giãn trên mặt bờ kênh.

2. Lý do điều chỉnh

Tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND xã Lạc Phượng về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ “Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+435) kết hợp làm đường giao thông đã phê duyệt phần thi công đổ bê tông mặt đường là 5,5 m và kéo dài từ K0+635 đến K3+435.

Căn cứ vào nguồn kinh phí được bố trí, qua quá trình kiểm tra, rà soát, triển khai thực hiện và cân đối khối lượng, chi phí, nhận thấy với tổng mức kinh phí được phê duyệt là 19.000.000.000 đồng, việc thực hiện mặt đường bê tông xi măng bề rộng 5,5 m cho toàn bộ phạm vi tuyến không thể hoàn thiện toàn bộ mặt đường bê tông toàn tuyến; Còn một đoạn mặt bờ kênh không được hoàn thiện bằng bê tông xi măng.

Để đảm bảo cân đối nguồn vốn đề nghị điều chỉnh thiết kế mặt đường bê tông xi măng có bề rộng từ 5,5 m về 5 m (giảm 0,5m) và giảm chiều dài của tuyến từ K3+435 về K3+400 (giảm 35 m). Việc giảm bề rộng mặt đường bê tông và điều chỉnh phạm vi tuyến tạo điều kiện giảm một phần khối lượng, chi phí xây dựng, qua đó bố trí nguồn vốn hoàn thiện mặt đường bê tông xi măng M250 dày 20 cm, bảo đảm công trình được hoàn thiện đồng bộ trong phạm vi tuyến thực hiện.

Việc điều chỉnh không làm thay đổi tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt là 19.000.000.000 đồng và vẫn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và chức năng khai thác của dự án.

3. Kinh phí: Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thay đổi: **19.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười chín tỷ đồng). Việc giữ nguyên kinh phí được thực hiện trên cơ sở điều chỉnh giảm quy mô và giải pháp thiết kế để cân đối chi phí cho phần hoàn thiện mặt bờ kênh bằng bê tông xi măng M250 dày 20 cm toàn tuyến, bảo đảm không vượt dự kiến chi phí đã được phê duyệt tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 17/8/2026.

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND xã Lạc Phượng về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ “Tôn cao, áp trúc bờ tả kênh Lộng Khê - Cầu Xe (từ K0+635 đến K3+435) kết hợp làm đường giao thông”.

Văn phòng HĐND và UBND xã Lạc Phượng kính trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung nêu trên; đồng thời giao Phòng Kinh tế xã chủ trì thẩm định hồ sơ điều chỉnh, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định theo quy định./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

Nguyễn Văn Liệu